

Số: 176/KH-UBND

Kinh Môn, ngày 17 tháng 12 năm 2021

KẾ HOẠCH
Thiết lập cơ sở thu dung, điều trị COVID-19

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ về ban hành quy định tạm thời “thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19”;
- Quyết định số 1259/QĐ-BYT ngày 20/3/2020 của Bộ Y tế về việc ban hành danh mục phương tiện phòng hộ cá nhân thiết yếu của 01 khu vực điều trị cách ly người bệnh COVID-19;
- Quyết định số 5188/QĐ-BYT ngày 14/12/2020 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn phòng và kiểm soát lây nhiễm SARS-CoV-2 trong cơ sở khám, chữa bệnh;
- Quyết định số 2626/QĐ-BYT ngày 28/5/2021 của Bộ Y tế về việc ban hành danh mục nhu cầu trang thiết bị, vật tư tiêu hao và thuốc thiết yếu của các Khu vực điều trị người bệnh COVID-19;
- Quyết định số 4111/QĐ-BYT ngày 26/8/2021 của Bộ Y tế về ban hành tài liệu hướng dẫn thiết lập cơ sở thu dung, điều trị COVID-19 theo mô hình tháp 3 tầng;
- Quyết định số 4689/QĐ-BYT ngày 06/10/2021 của Bộ Y tế về ban hành hướng dẫn chẩn đoán và điều trị COVID-19;
- Quyết định số 5525/QĐ-BYT ngày 01/12/2021 của Bộ Y tế về ban hành hướng dẫn phân loại nguy cơ người nhiễm SARS-CoV-2 và định hướng xử trí, cách ly, điều trị;
- Kế hoạch số 4121/KH-UBND ngày 10/11/2021 của UBND tỉnh Hải Dương về điều chỉnh công tác y tế thực hiện các biện pháp “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh COVID-19”;
- Công văn số 4075/SYT-NVY ngày 13/12/2021 của Sở Y tế Hải Dương về việc huy động nguồn lực tại chỗ thực hiện chăm sóc, điều trị bệnh nhân COVID-19;

Trước tình hình diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn tỉnh Hải Dương và thị xã Kinh Môn, Ủy ban nhân dân thị xã Kinh Môn ban hành Kế hoạch thiết lập cơ sở thu dung, điều trị COVID-19 tại thị xã với nội dung như sau:

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Thiết lập và triển khai cơ sở thu dung, điều trị COVID-19 để đáp ứng yêu cầu thu dung, chăm sóc, theo dõi và điều trị các trường hợp mắc COVID-19 mức độ không có triệu chứng, mức độ nhẹ (tầng 1) trên địa bàn thị xã Kinh Môn.

- Hạn chế và kiểm soát lây nhiễm SARS-CoV-2 trong cộng đồng.
- Ngăn ngừa phát tán và kiểm soát lây nhiễm trong và ngoài cơ sở thu dung, điều trị bệnh nhân COVID-19.

2. Yêu cầu

2.1. Quy mô: 150 giường bệnh.

2.2. Chức năng nhiệm vụ

- Phân loại người bệnh theo mức độ lâm sàng để đảm bảo thu dung đúng đối tượng theo chức năng, nhiệm vụ được giao.
- Thu dung, cách ly, quản lý, khám chữa bệnh cho người nghi nhiễm đang chờ xét nghiệm khẳng định và người nhiễm không có triệu chứng và người bệnh mức độ nhẹ.
- Phát hiện sớm, xử trí cấp cứu, kịp thời chuyển viện khi người bệnh tiến triển sang mức độ vừa và nặng.
- Duy trì, điều trị bệnh kèm theo, bệnh nền theo đơn ngoại trú của người bệnh.
- Công nhận khỏi bệnh và chuyển người bệnh tự theo dõi tại nhà.
- Kiểm soát nhiễm khuẩn, ngăn ngừa lây truyền dịch COVID-19 trong cơ sở và ra cộng đồng.

2.3. Sử dụng nguồn lực

a) Cơ sở hạ tầng

Sử dụng cơ sở hạ tầng hiện có tại Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Cơ sở An Phú (phường An Phú - thị xã Kinh Môn).

b) Nhân lực

- Sử dụng nguồn nhân lực sẵn có tại Trung tâm Y tế thị xã Kinh Môn và nhân lực điều động từ các đơn vị y tế khác trên địa bàn thị xã.
- Huy động sự hỗ trợ nhân lực từ các đơn vị và các lực lượng khác: Quân đội, Công an, Đoàn thanh niên,...

c) Thuốc, vật tư, trang thiết bị

Sử dụng cơ sở hiện có, xây dựng bổ sung cơ sở thuốc thiết yếu, vật tư tiêu hao và trang thiết bị phòng hộ phù hợp quy mô.

II. CƠ CẤU TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Nhân lực

- Ban Giám đốc: do Sở Y tế và UBND thị xã phân công nhiệm vụ cho Giám đốc và 01 Phó Giám đốc.
- Nhân lực Y tế gồm các thành phần sau: bác sĩ, điều dưỡng, dược sĩ, kỹ thuật viên, nhân viên kiểm soát nhiễm khuẩn, nhân viên xử lý dụng cụ, đồ vải, nhân viên vệ

sinh; nhân viên khu vực hành chính (*căn cứ vào số lượng bệnh nhân thực tế sẽ có quyết định điều động nhân lực kèm theo*).

- Nhân lực phục vụ khác thực hiện theo quy định tại Quyết định số 878/QĐ-BYT ngày 12/3/2020 của Bộ Y tế về ban hành hướng dẫn cách ly y tế tại cơ sở cách ly tập trung phòng, chống dịch COVID-19.

2. Cơ cấu tổ chức, vị trí việc làm

2.1. Khu điều hành, hành chính (Ban Giám đốc và các bộ phận chức năng)

- Cơ sở hạ tầng: Dãy nhà E (bên phải cổng vào) của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Cơ sở An Phú.

- Nhân lực: Ban Giám đốc.

- Các bộ phận chức năng: kế hoạch tổng hợp, kiểm soát nhiễm khuẩn, hành chính.

- Nhiệm vụ: điều hành hoạt động chung của cơ sở thu dung, điều trị bệnh nhân COVID-19 dưới sự chỉ đạo của Giám đốc cơ sở thu dung, điều trị; quản lý toàn bộ hồ sơ, công văn tài liệu lưu trữ của cơ sở thu dung, điều trị; bảo đảm thông tin liên lạc trong nội bộ cơ sở thu dung, điều trị, giữa cơ sở thu dung, điều trị với tuyến trên và với các đơn vị và cơ quan liên quan; bảo đảm thông tin liên lạc, kết nối internet, giao ban trực tuyến, hội chẩn chuyên môn trực tuyến với các bệnh viện khi cần thiết, tiếp nhận văn thư, chỉ thị, yêu cầu của cấp trên đến các khu và chuyển các văn bản, báo cáo của cơ sở thu dung, điều trị lên cấp trên theo quy định; bảo đảm điện, nước sử dụng trong mọi điều kiện làm việc của cơ sở thu dung, điều trị; quản lý tài chính - kế toán, công sản của cơ sở thu dung, điều trị; quản lý nhân sự, phân công nhiệm vụ, phân công trực thường trực 24/24h, bảo đảm chế độ, chính sách cho người làm việc tại cơ sở thu dung, điều trị; thống kê, báo cáo theo quy định; thực hiện các nhiệm vụ khác.

- Trang thiết bị và phương tiện: phương tiện làm việc, ô tô cứu thương, phương tiện liên lạc cần thiết: điện thoại, các thiết bị văn phòng, đảm bảo đường truyền internet...

2.2. Khu đón tiếp và phân loại người bệnh

- Cơ sở hạ tầng: dựng thêm 1 dãy nhà tạm bao gồm các phòng: phòng đón tiếp, phòng khám và phân loại bệnh nhân COVID-19 nằm phía bên trái, ngay từ cổng vào Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Cơ sở An Phú (Khu nhà A).

- Nhân lực: gồm 01 bác sĩ và 01 điều dưỡng.

- Nhiệm vụ: tiếp nhận người bệnh, phân loại người bệnh theo mức độ: cấp cứu, mức độ không triệu chứng, mức độ nhẹ, mức độ vừa (viêm phổi), có bệnh lý nền, người lớn tuổi; các trường hợp đủ điều kiện điều trị tại cơ sở thì chuyển vào khu điều trị nội trú; các trường hợp cấp cứu, mức độ vừa (viêm phổi); mức độ nặng trở lên hoặc có bệnh lý nền phức tạp thì phải đảm bảo các điều kiện cấp cứu cần thiết và liên lạc ngay với Ban Giám đốc để xin ý kiến chỉ đạo.

- Trang thiết bị và phương tiện: bàn tiếp đón với sổ sách, giấy tờ, biểu mẫu hồ sơ bệnh án cần thiết; giường bệnh, các trang thiết bị khám thông thường như: máy đo huyết áp, ống nghe, nhiệt kế điện tử, cân y tế...; phương tiện phòng hộ cá nhân cho nhân viên y tế như: khẩu trang N95, khẩu trang ngoại khoa, trang phục phòng hộ cá nhân.

2.3. Khu điều trị nội trú

- Cơ sở hạ tầng gồm:

+ Dây nhà B hiện có (bên trái cổng vào Trung tâm).

+ Dựng thêm dây nhà tạm (Nhà C) liền ngay giữa dây nhà A và nhà D của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Cơ sở An Phú.

- Quy mô: 150 giường bệnh; các phòng đệm; phòng Hành chính Khu điều trị; phòng trực cho bác sĩ, điều dưỡng, hộ lý.

- Nhân lực: 3 bác sĩ, 5 điều dưỡng; 2 hộ lý.

- Khu điều trị nội trú được bố trí gồm các khu như sau:

+ Khu chờ chuyển viện cho bệnh nhân COVID-19 diễn biến nặng, bệnh nhân cấp cứu, bệnh nhân thuộc tầng 2 trở lên (4 giường): buồng bệnh tầng 1 bên trái cầu thang nhà B (có đủ phương tiện cấp cứu, điều trị dùng riêng cho từng người bệnh).

+ Khu điều trị người bệnh: được phân khu theo yếu tố dịch tễ, ngày vào, ngày xét nghiệm (130 giường) tại các buồng bệnh nhà B còn lại và dây nhà C.

+ Khu điều trị cho người bệnh đã có kết quả xét nghiệm SARS-CoV-2 âm tính, chờ ra viện (16 giường): tại nhà D.

- Nhiệm vụ của Khu điều trị nội trú: thu dung, chăm sóc và điều trị bệnh nhân COVID-19 mức độ không triệu chứng, mức độ nhẹ được Khu đón tiếp và sàng lọc người bệnh chuyển vào; thực hiện nghiêm việc chấp hành chế độ bảo hộ, cách ly phòng chống dịch bệnh nguy hiểm. Thực hiện giữ khoảng cách, bảo đảm không bị lây chéo giữa người bệnh và nhân viên điều trị, giữa người bệnh và người bệnh cùng khu vực; quản lý, sử dụng tốt trang bị, vật tư y tế hiệu quả; thực hiện nghiêm các quy định quy định về công tác thống kê, báo cáo; tổ chức thường trực ngoài giờ hành chính gồm 01 bác sĩ, 02 điều dưỡng và 01 hộ lý.

- Sắp xếp và bố trí các buồng bệnh của Khu điều trị nội trú như sau:

+ Bố trí các buồng bệnh khác nhau gồm: buồng bệnh cho người bệnh không có triệu chứng, buồng bệnh cho người bệnh mức độ nhẹ, buồng bệnh cho bệnh nhân có bệnh lý nền, buồng bệnh cho bệnh nhân cao tuổi; buồng bệnh cho người bệnh hết triệu chứng, người bệnh đã có kết quả xét nghiệm SARS-CoV-2 âm tính chờ ra viện; buồng bệnh bệnh nhân COVID-19 diễn biến nặng chờ chuyển viện.

+ Bố trí mỗi Khu buồng bệnh có buồng kỹ thuật là nơi để tủ thuốc, xe tiêm và các dụng cụ phục vụ chăm sóc người bệnh.

- Yêu cầu kỹ thuật đối với các buồng bệnh: bảo đảm buồng bệnh thông khí tốt, trang bị đảm bảo theo quy định phòng chống dịch; bố trí giường bệnh cách tối thiểu 1 m; mỗi

khu buồng bệnh (10 giường trở lên) có ít nhất 1 nhà vệ sinh (nam, nữ); mỗi buồng bệnh phải trang bị camera theo dõi, có màn hình giám sát chung tại Phòng hành chính của Khu điều trị.

- Sắp xếp khu vực cho nhân viên y tế: Phòng hành chính có đầy đủ bàn, ghế làm việc, tủ đựng hồ sơ bệnh án, sổ sách, biểu mẫu, máy tính, máy in, điện thoại, đèn đọc phim Xquang..., có màn hình giám sát camera phòng bệnh; phòng trực cho nhân viên y tế; buồng vệ sinh cho nhân viên y tế (nam, nữ).

- Trang thiết bị và phương tiện: trang thiết bị giường bệnh (có thể là giường xếp), tủ thuốc cấp cứu, xe tiêm v.v...; máy bộ đàm (cho các khu điều trị); vật tư tiêu hao: bơm kim tiêm, dây truyền dịch, bông, băng, gạc v.v...; phương tiện phòng hộ cá nhân như trang phục phòng hộ, khẩu trang N95, khẩu trang y tế; phương tiện thu gom và vận chuyển chất thải, đồ vải, dụng cụ y tế; phương tiện vệ sinh buồng bệnh; dung dịch sát khuẩn tay nhanh có chứa cồn và các phương tiện kỹ thuật khác theo quy định.

*** Các vùng trong cơ sở điều trị phải có biển báo đúng màu:** bố trí đường đi chuyển đi từ vùng có nguy cơ thấp đến vùng có nguy cơ cao.

- Vùng có nguy cơ lây nhiễm thấp: khu vực hành chính, nơi làm việc của nhân viên y tế. Khu vực này để biển báo màu xanh và hạn chế người qua lại. Nhân viên y tế cần mang khẩu trang y tế.

- Vùng có nguy cơ lây nhiễm trung bình: khu vực hành lang, buồng đệm để phương tiện chăm sóc và điều trị người bệnh. Khu vực này để biển báo màu vàng. Chỉ có nhân viên vào buồng cách ly mới được có mặt ở khu vực này và phải mang phương tiện phòng hộ cá nhân đầy đủ, phù hợp với tình huống tiếp xúc.

- Vùng có nguy cơ lây nhiễm cao: Buồng tiếp nhận, cấp cứu, điều trị người bệnh, nhà vệ sinh, buồng xử lý dụng cụ. Khu vực này để biển báo màu đỏ. Nhân viên y tế phải mang tối đa phương tiện phòng hộ cá nhân và thực hiện vệ sinh tay sau mỗi khi tiếp xúc với người bệnh, với bề mặt môi trường và trước khi ra khỏi khu vực cách ly.

2.4. Khu cận lâm sàng:

- Cơ sở hạ tầng: Dãy nhà D - Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Cơ sở An Phú.

- Nhân lực: 02 người (01 KTV chẩn đoán hình ảnh, 01 Cử nhân/ Kỹ thuật viên xét nghiệm).

- Nhiệm vụ:

- + Thực hiện các kỹ thuật xét nghiệm và chẩn đoán hình ảnh cho người bệnh, đáp ứng yêu cầu của Khu điều trị nội trú.

- + Phối hợp với các bệnh viện tuyến trên trong việc thực hiện các xét nghiệm chuyên sâu.

- + Phối hợp với Trung tâm CDC tỉnh trong việc lấy mẫu, vận chuyển mẫu, nhận và trả kết quả xét nghiệm Realtime-PCR.

+ Bảo đảm an toàn tuyệt đối cho người bệnh và nhân viên y tế sử dụng máy, trang bị vật tư y tế trong quá trình thực hiện các thao tác vận hành.

+ Thực hiện tốt cách ly, kiểm soát nhiễm khuẩn, vệ sinh phòng bệnh, vệ sinh an toàn lao động;

+ Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

+ Chế độ trực 24/24 giờ.

- Trang thiết bị và phương tiện:

+ 01 máy chụp X.Quang kỹ thuật số lưu động.

+ 01 máy siêu âm.

+ Máy xét nghiệm huyết học tự động, máy xét nghiệm sinh hoá tự động và các thiết bị, phương tiện khác;

+ Các phương tiện bảo hộ phòng chống dịch cho nhân viên y tế.

2.5. Khu Dược, cấp phát thuốc, vật tư, hoá chất

- Cơ sở hạ tầng: Dãy nhà D - Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Cơ sở An Phú.

- Nhân lực: 1 người.

- Nhiệm vụ:

+ Đảm bảo thuốc, trang bị, vật tư y tế cho mọi hoạt động chuyên môn, kỹ thuật về y tế của bệnh viện.

+ Tổ chức xây dựng kế hoạch, bảo đảm thuốc, hoá chất, sinh phẩm, trang thiết bị vật tư y tế cho các khu lâm sàng, cận lâm sàng và toàn bộ hoạt động chuyên môn của cơ sở thu dung, điều trị COVID-19.

+ Quản lý sử dụng, bảo quản thuốc, trang thiết bị, vật tư y tế theo đúng quy định. Hướng dẫn sử dụng thuốc an toàn hợp lý.

+ Hàng ngày báo cáo tình hình sử dụng trang bị, vật tư y tế đúng thời gian quy định.

- Thuốc và phương tiện: Cơ sở thuốc, dịch truyền, vật tư, hoá chất, theo hướng dẫn chẩn đoán, điều trị và phòng lây nhiễm COVID-19 và theo nhu cầu thực tế của khu điều trị nội trú.

2.6. Khu Kiểm soát nhiễm khuẩn

- Cơ sở hạ tầng: Dãy nhà D - Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Cơ sở An Phú.

- Nhân lực: 02 người.

- Nhiệm vụ:

+ Thực hiện các hoạt động kiểm soát nhiễm khuẩn tại buồng bệnh và toàn bộ bệnh viện hàng ngày, có các phương tiện vệ sinh và khử khuẩn buồng bệnh, phương

tiện thu gom và lưu giữ chất thải rắn tập trung. Quản lý và sử lý chất thải lỏng được thực hiện theo các quy định hiện hành của Bộ Y tế.

- + Cung ứng và xử lý đồ vải, dụng cụ y tế cho khu điều trị và các khu khác.
- + Giám sát công tác kiểm soát nhiễm khuẩn và xử lý môi trường (phun, xịt, vệ sinh bề mặt) hàng ngày (2 lần/ngày).
- + Hợp đồng thu gom, xử lý thanh trùng và quy trình vận chuyển rác ra khỏi bệnh viện.
- Trang thiết bị, phương tiện: Phương tiện vệ sinh và khử khuẩn buồng bệnh; túi, thùng đựng chất thải rắn y tế các loại; xe thu gom chất thải y tế; thùng lưu giữ tạm thời chất thải y tế (lây nhiễm) và chất thải thông thường; máy giặt, máy sấy, autoclave có công suất đáp ứng yêu cầu, bàn là, phương tiện vận chuyển đồ vải sạch, bẩn.

2.7. Khu dinh dưỡng, an ninh, bảo vệ:

- Cơ sở hạ tầng: Dựng thêm dãy nhà F bên phải phòng bảo vệ tại cổng vào cơ sở điều trị (03 phòng).
- Nhân lực: 06 người.
- Nhiệm vụ:
 - + Thực hiện nhiệm vụ bảo vệ, đảm bảo an ninh trật tự.
 - + Xây dựng các phương án cụ thể cung cấp bữa ăn đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm (hợp đồng đơn vị cung ứng dịch vụ ăn uống từ bên ngoài).
 - + Cung cấp bữa ăn hàng ngày cho bệnh nhân ăn tại giường.
 - + Cung cấp bữa ăn cho cán bộ y tế ăn tại chỗ hoặc tại Khu dinh dưỡng.

2.8. Khu nghỉ ngơi cho người phục vụ:

- Cơ sở hạ tầng: Dãy nhà F (03 phòng) bên phải phòng bảo vệ tại cổng vào cơ sở điều trị.
- Nhiệm vụ: Khu nghỉ ngơi cho người phục vụ là nơi để nhân viên y tế, người phục vụ nghỉ ngơi để hồi phục sức khỏe, bảo đảm nhiệm vụ tại cơ sở điều trị.
- Thiết bị và phương tiện: giường, chăn, màn, tủ cá nhân; thu gom đồ vải, chăn màn, quần áo, giặt là; các đồ thiết yếu cá nhân.

2.9. Nhà đại thể:

Dựng thêm nhà tạm làm nhà đại thể (Nhà G). Bệnh nhân tử vong, thi thể được bảo quản, lưu giữ tại khu nhà đại thể bệnh viện, được xử lý theo quy trình xử lý tử thi do bộ y tế quy định, bảo đảm tôn trọng, nghiêm trang, phòng chống nhiễm trùng sau khi tử vong.

3. Danh mục trang thiết bị, thuốc, hóa chất và các dụng cụ cần thiết cần có tại cơ sở thu dung điều trị COVID-19

- Các phương tiện cần phải luôn có trong khu điều trị, được để trên xe hoặc tủ trước buồng cách ly hoặc buồng mang phòng hộ cá nhân.

- Các khoa phòng, đơn vị có liên quan (như vệ sinh môi trường, xử lý chất thải, vận chuyển người bệnh...) đến chăm sóc và điều trị người nhiễm hoặc nghi ngờ nhiễm SARS-CoV-2 cần phải mang đầy đủ phương tiện phòng hộ cá nhân phù hợp với các hoạt động (ủng cao su, tạp dề, khẩu trang, kính...).

- Danh mục các dụng cụ, phương tiện phòng hộ cá nhân phải luôn có sẵn ngay tại khu vực cách ly và phải được kiểm tra, bổ sung đủ hàng ngày (*Bảng 1*). Lưu ý có đủ kích cỡ cho người sử dụng và cơ số tối thiểu phải có luôn sẵn sàng

Bảng 1. Phương tiện, dụng cụ cần luôn có sẵn tại khu/buồng cách ly
(Theo Quyết định số 1259/QĐ-BYT ngày 20 tháng 3 năm 2020 của Bộ Y tế)

TT	Dụng cụ	Cơ số
Phương tiện phòng hộ cá nhân		
1	Găng tay sạch các cỡ	150
2	Bộ trang phục phòng hộ	30
3	Kính mắt, tấm che mặt	30
4	Mũ che đầu	50
5	Bốt hoặc bao giày	30
6	Khẩu trang N95	20
7	Khẩu trang y tế	50
Dụng cụ cần thiết khác		
1	Quần áo người bệnh	05
2	Vải trải giường	05
3	Khăn lau tay dùng một lần hoặc khăn giấy	30
4	Thùng đựng khăn	01
5	Xà phòng rửa tay và dung dịch vệ sinh tay chứa cồn	05
6	Giá để xà phòng và dung dịch vệ sinh tay chứa cồn	
7	Găng tay vệ sinh	10

TT	Dụng cụ	Cơ sở
8	Khăn lau bề mặt và giấy thấm lau dịch vương vãi	05
9	Túi/thùng đựng chất thải các loại có in biểu tượng loại chất thải lây nhiễm	10/01
10	Túi đựng đồ vải bẩn	05
11	Thùng đựng đồ vải bẩn có nắp	01
12	Thùng đựng dụng cụ bẩn	01
13	Hóa chất khử khuẩn ban đầu và vệ sinh	

*** Danh mục trang thiết bị, thuốc, hóa chất (Phụ lục 1,2,3 đính kèm)**

*** Các trang thiết bị hậu cần thiết yếu:**

- Hệ thống điện và máy phát điện đáp ứng yêu cầu sử dụng.
- Hệ thống cấp nước, nước sạch, dụng cụ chứa nước sạch, đun nước nóng, xô, chậu.
- Các thiết bị văn phòng, sổ sách, biểu mẫu, hồ sơ bệnh án, tủ đựng tài liệu, bàn ghế làm việc v.v...

4. Hồ sơ bệnh án tại cơ sở thu dung, điều trị COVID-19

- Hồ sơ bệnh án được để tại phòng hành chính của khu điều trị, không được để tại khu vực buồng bệnh. Bác sĩ và điều dưỡng thực hiện việc ra y lệnh bằng miệng theo quy định và được bác sĩ, điều dưỡng phụ trách hoạt động đó ghi chép lại vào hồ sơ bệnh án tại phòng hành chính sau khi tháo phông tiện phòng hộ cá nhân.

- Không được mang hồ sơ bệnh án từ khu cách ly ra khu vực bên ngoài, khi cần hội chẩn, bác sĩ điều trị chụp hồ sơ bệnh án cần thiết và gửi qua thiết bị điện tử (qua email, zalo...) để hội chẩn (hội chẩn trực tuyến).

- Khi cần chỉ định làm xét nghiệm: chụp XQ, siêu âm, xét nghiệm sinh hóa, mọi phiếu đề nghị được gửi đến khu cận lâm sàng và kết quả xét nghiệm được trả qua mạng sau đó in ra tại khu điều trị và dán vào hồ sơ bệnh án người bệnh để lưu lại.

- Toàn bộ các phiếu chỉ định, kết quả giấy đã sử dụng để ghi thông tin tạm thời trong khu điều trị sau khi đã được sao lại, ký để dán trong hồ sơ bệnh án sẽ được cắt hủy, thu gom và xử lý như chất thải lây nhiễm.

5. Quy trình hoạt động của cơ sở thu dung điều trị COVID-19

- Đội vận chuyển bệnh nhân sẽ thu dung các trường hợp nghi ngờ/xác định nhiễm SARS-CoV- 2 vào cơ sở thu dung điều trị bệnh nhân COVID-19.

- Tại buồng tiếp nhận người bệnh: Người bệnh được làm các xét nghiệm, chụp phim Xquang, chẩn đoán và đưa vào khu vực điều trị nội trú.

- Những trường hợp bệnh nhân COVID-19 mức độ thuộc tầng 2, 3 thì chủ động liên hệ với Bệnh viện Bệnh nhiệt đới tỉnh Hải Dương để xem xét chuyển tuyến lên Bệnh viện Bệnh nhiệt đới tỉnh Hải Dương hoặc xét chuyển Bệnh viện Bệnh nhiệt đới Trung ương phù hợp với tình trạng bệnh.

- Bệnh nhân điều trị ổn định, có kết quả xét nghiệm SARS-CoV-2 âm tính được chuyển sang khu điều trị người bệnh đã có kết quả xét nghiệm SARS-CoV-2 âm tính, đủ tiêu chuẩn ra viện lưu giữ người bệnh trước khi xuất viện (tại buồng bệnh nhân chờ ra viện). Hoàn thiện thủ tục cho bệnh nhân ra viện, hướng dẫn cách ly tại nhà, tự theo dõi sức khỏe và hướng dẫn chế độ dinh dưỡng.

- Quy chế làm việc của cơ sở thu dung điều trị COVID-19 do Giám đốc cơ sở điều trị quy định dựa trên Quy chế bệnh viện. Thực hiện chế độ giao ban hàng ngày giữa Ban Giám đốc và khu điều trị nội trú (qua trực tuyến- Zoom), các bộ phận chức năng liên quan để nắm bắt, trao đổi chuyên môn và chỉ đạo điều hành chung. Giao ban tại khu điều trị nội trú hàng ngày.

- Giữ liên lạc và báo cáo tình hình hoạt động của khu vực cách ly điều trị với Ban Chỉ đạo chống dịch của thị xã.

- Chế độ lương và phụ cấp thực hiện theo chế độ chống dịch.

- Khu vực cách ly điều trị sẽ giải thể sau khi đã hoàn thành nhiệm vụ, do UBND thị xã quyết định.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trung tâm Y tế thị xã

- Xây dựng khung nhân sự của cơ sở thu dung điều trị COVID-19, trình UBND thị xã quyết định nhân sự tham gia Ban lãnh đạo của cơ sở điều trị; ban hành các quyết định bổ nhiệm các chức danh và các quyết định điều động viên chức, người lao động của ngành y tế tham gia hoạt động tại cơ sở thu dung điều trị COVID-19.

- Sau khi cân đối nguồn nhân lực của ngành quản lý, Trung tâm Y tế có nhiệm vụ điều động nhân lực phục vụ cho cơ sở thu dung điều trị COVID-19; tham mưu UBND thị xã huy động nguồn nhân lực từ cơ sở y tế đóng trên địa bàn để tham gia vào biên chế của cơ sở điều trị.

- Lập phương án xin bổ sung trang thiết bị cho cơ sở thu dung điều trị COVID-19 theo kế hoạch được UBND thị xã phê duyệt.

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chỉ đạo các đơn vị trực thuộc và Ban Giám đốc cơ sở thu dung điều trị COVID-19 triển khai các hoạt động, sẵn sàng vận hành cơ sở điều trị.

- Tổ chức triển khai, hướng dẫn các biện pháp phòng ngừa, giám sát, hướng dẫn chẩn đoán, điều trị và các nội dung khác có liên quan đến phòng, chống dịch COVID-19.

- Chịu trách nhiệm tổng hợp, đề xuất kinh phí mua sắm trang thiết bị, thuốc, hóa chất, sinh phẩm, vật tư tiêu hao và phương tiện phòng hộ, cải tạo cơ sở và kinh phí chi thường xuyên phục vụ nhu cầu phòng, chống dịch của cơ sở thu dung điều trị COVID-19 gửi phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm định, trình UBND thị xã phê duyệt.

- Kiểm tra, giám sát các hoạt động của cơ sở thu dung điều trị COVID-19 bảo đảm đúng quy trình chuyên môn theo quy định của Bộ Y tế.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch

Chịu trách nhiệm quản lý, phối hợp các cơ quan có liên quan đảm bảo công tác chuẩn bị. Trên cơ sở đề xuất của Trung tâm Y tế và các ngành liên quan, xem xét, thẩm định và tham mưu UBND thị xã bố trí kinh phí phục vụ hoạt động của cơ sở thu dung điều trị COVID-19, phục vụ công tác điều trị bệnh; hướng giải quyết viện phí cho các trường hợp người nước ngoài phải cách ly điều trị tại cơ sở, các bệnh nhân trong nước được nghỉ ngơi hoặc xác định nhiễm vi rút COVID-19 cần phải điều trị theo đề nghị của Trung tâm Y tế, chế độ phụ cấp bồi dưỡng cho nhân viên y tế, lực lượng hỗ trợ...

3. Phòng Quản lý đô thị

Cải tạo, bổ sung một số hạng mục cơ sở hạ tầng tại Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên Cơ sở An Phú phù hợp với công năng hoạt động của cơ sở thu dung điều trị COVID-19.

4. Bảo hiểm xã hội thị xã

Ký hợp đồng khám chữa bệnh bảo hiểm y tế đối với cơ sở thu dung điều trị COVID-19 và cử nhân lực tham gia khu vực thanh toán khám chữa bệnh bảo hiểm y tế khi cơ sở thu dung điều trị COVID-19 triển khai thực hiện khám chữa bệnh BHYT.

5. Các cơ sở Y tế trên địa bàn thị xã

Tiếp tục tiếp nhận chăm sóc và điều trị bệnh theo chức năng, nhiệm vụ được phân công; cử nhân sự, phương tiện, trang thiết bị y tế hỗ trợ cơ sở thu dung điều trị COVID-19 theo quyết định điều động, phân công của Trung tâm Y tế.

6. Các phòng, ban, ngành, đoàn thể thị xã

a) Theo chức năng, tham gia, phối hợp, giúp đỡ chính quyền địa phương, ngành y tế thiết lập, vận hành có hiệu quả cơ sở thu dung điều trị bệnh nhân COVID-19 để điều trị bệnh dịch COVID-19.

b) Thông tin, truyền thông, hướng dẫn người dân trong phòng chống dịch và hợp tác với ngành y tế trong việc triển khai cơ sở thu dung điều trị COVID-19.

c) Hỗ trợ về nhân lực, hậu cần trong việc thiết lập cơ sở thu dung điều trị COVID-19.

d) Tham gia bảo vệ, giữ gìn an ninh trật tự tại cơ sở thu dung điều trị COVID-19 và tham gia công tác xã hội trợ giúp người bệnh.

IV. KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG

1. Nguồn ngân sách nhà nước (bao gồm cả ngân sách địa phương và ngân sách cấp trên hỗ trợ).
2. Nguồn quỹ Bảo hiểm y tế.
3. Lương và phụ cấp thực hiện theo chế độ hiện hành trong phòng chống dịch.
4. Nguồn kinh phí hợp pháp khác: Tài trợ từ các tổ chức, cá nhân.

Trên đây Kế hoạch thiết lập cơ sở thu dung điều trị COVID-19 thị xã Kinh Môn, yêu cầu các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường phối hợp tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế;
- Thường trực Thị ủy;
- Lãnh đạo UBND thị xã;
- Ban chỉ đạo PCD thị xã;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Mạc Thị Huyền

Phụ lục 1
DANH MỤC TRANG THIẾT BỊ
THIẾT YẾU CỦA CƠ SỞ THU DUNG ĐIỀU TRỊ COVID-19
(Kèm theo Kế hoạch số 176/KH-UBND ngày 17/12/2021 của UBND thị xã)

STT	Tên hàng hóa	Hãng/Nước sản xuất	Đơn vị tính	Đơn giá (VAT)	Số lượng	Thành tiền
1	Bộ dụng cụ thở oxy (bình làm ẩm, đồng hồ đo lưu lượng ...)	Trung Quốc	Bộ	850,000	16	13,600,000
2	Máy X quang di động	Hàn Quốc	cái	445,000,000	1	445,000,000
3	Máy siêu âm có > 3 đầu dò	Nhật	cái	1,496,250,000	1	1,496,250,000
4	Máy theo dõi BN>5 thông số	Hàn Quốc	Cái	55,000,000	16	880,000,000
5	Máy đo độ bão hòa oxy kẹp tay	Trung Quốc	Cái	525,000	150	78,750,000
6	Máy tạo oxy y tế (cần nếu không có hệ thống oxy)	Trung Quốc	Cái	18,500,000	15	277,500,000
7	Bơm tiêm điện	Nhật	cái	35,000,000	10	350,000,000
8	Máy truyền dịch	Đức	cái	39,800,000	5	199,000,000
9	Máy hút đờm	Italia	cái	8,600,000	8	68,800,000
10	Máy hút dịch liên tục áp lực thấp	Nhật	cái	17,800,000	8	142,400,000
11	Bình hút dẫn lưu màng phổi kín di động	Thụy Sĩ	cái	720,000	8	5,760,000
12	Bộ đặt nội khí quản thường	Pakistan	cái	1,200,000	8	9,600,000
13	Bộ mở khí quản	Pakistan	cái	1,030,000	8	8,240,000
14	Đèn thủ thuật	Việt Nam	cái	850,000	8	6,800,000
15	Bóng Ambu có van PEEP	Pakistan	cái	650,000	16	10,400,000
16	Lưỡi đèn đặt nội khí quản	Trung Quốc	bộ	399,000	8	3,192,000
17	Nhiệt kế	Trung Quốc	cái	18,000	300	5,400,000
18	Nhiệt kế điện tử	Thụy Sĩ	cái	700,000	10	7,000,000
19	Bình oxy di động	Việt Nam	bình	2,500,000	40	100,000,000
TỔNG SỐ: 19 MẶT HÀNG		TỔNG CỘNG:				4,107,692,000

Phụ lục 2
DANH MỤC THUỐC THIẾT YẾU
CỦA CƠ SỞ THU DUNG ĐIỀU TRỊ COVID-19
(Kèm theo Kế hoạch số 176/KH-UBND ngày 17/12/2021 của UBND thị xã)

Stt	Tên trang thiết bị	Đường dùng	Thể tích của đơn vị đóng gói nhỏ nhất (đối với thuốc dạng lỏng)	Đơn vị	Số lượng định mức	150 giường điều trị	Đơn giá	Thành tiền
1	Levofloxacin 0,5g	Tiêm/truyền	100ml	lọ	10	80	89,400	7,152,000
2	Levofloxacin 0,5g	uống		Viên	20	160	1,900	304,000
3	Cefazidime 500mg	Tiêm/truyền		lọ	20	160	15,750	2,520,000
4	Amikacin 0,5g	Tiêm/truyền	2ml	lọ	10	80	27,500	2,200,000
5	Arithromycin 200mg	uống		gói	20	500	1,800	900,000
6	Adrenalin 1mg/1ml	Tiêm/truyền	1ml	ống	10	80	1,470	117,600
7	No adrenalin 1mg/ml	Tiêm/truyền	10ml	ống	10	80	26,000	2,080,000
8	Midazolam 5mg/ml	Tiêm/truyền	1ml	ống	10	80	18,480	1,478,400
9	Morphin 10mg/ml	Tiêm/truyền	1ml	ống	10	80	3,927	314,160
10	Fentanyl	Tiêm/truyền	2ml	ống	10	80	12,600	1,008,000
11	Atracurium 2mg/ml	Tiêm/truyền	2,5ml	ống	10	80	44,960	3,596,800
12	Kali clorid 10%	Tiêm/truyền	10ml	ống	10	80	1,596	127,680
13	Natri bicarbonat 8,4%	Tiêm/truyền		ống	10	80	31,500	2,520,000
14	magie sulfat 15% ống 5ml	Tiêm/truyền	5ml	ống	10	80	2,468	197,440
15	Natri clorid 0,9% 500ml	Tiêm/truyền	500ml	Chai	10	80	10,815	865,200
16	Glucose 5% 500ml	Tiêm/truyền	500ml	Chai	10	80	20,000	1,600,000
17	Glucose 10% 500ml	Tiêm/truyền	500ml	Chai	10	80	9,345	747,600
18	Ringer lactac	Tiêm/truyền		Chai	10	80	8,873	709,840
19	Methyl prednisolon 40	Tiêm/truyền		lọ	10	240	26,500	6,360,000
20	Paracetamol 0,5g	uống		Viên	1120	10000	1,116	11,160,000

Phụ lục 3**DANH MỤC VẬT TƯ TIÊU HAO THIẾT YẾU
CỦA CƠ SỞ THU DUNG ĐIỀU TRỊ COVID-19***(Kèm theo Kế hoạch số 176/KH-UBND ngày 17/12/2021 của UBND thị xã)*

STT	Tên hàng hóa	Hãng/Nước sản xuất	Đơn vị tính	Đơn giá (VAT)	Số lượng	Thành tiền
1	Hộp đựng mẫu bệnh phẩm	Trung Quốc	hộp	1,350,000	80	108,000,000
2	Tuýp đựng môi trường vận chuyển bệnh phẩm	Trung Quốc	hộp 50	28,000	1440	40,320,000
3	Que lấy mẫu ngoáy dịch ty hầu và que lấy mẫu dịch ngoáy họng	Trung Quốc	hộp 100	1,800	800	1,440,000
4	Bộ mask khí dung dùng 1 lần	Trung Quốc	chiếc	15,000	24	360,000
5	Dây thở oxy	Trung Quốc	chiếc	5,050	24	121,200
6	Ống nội khí quản hút trên Cuff (hi-lo EVAC)	Trung Quốc	cái	14,000	24	336,000
7	Điện cực dính	Áo	cái	3,000	120	360,000
8	Bộ điện cực máy tạo nhịp ngoài	Thụy Sĩ	bộ	2,450,000	8	19,600,000
9	Tấm che MILA (khi đặt nội khí quản)	Việt Nam	cái	60,000	80	4,800,000
10	Kit xét nghiệm PCR Covid 19	Việt Nam	test	66,500	1360	90,440,000
11	Găng tay phẫu thuật	đôi	đôi	4,977	10000	49,770,000
12	Bộ trang phục phòng chống dịch cấp độ 2 dùng 01 lần, bảo vệ toàn thân (100 bộ/ngày cho 50 nhân viên y tế)	Việt Nam	bộ	72,000	5000	360,000,000
13	Bộ trang phục phòng chống dịch cấp độ 4 dùng 01 lần, bảo vệ toàn thân (100 bộ/ngày cho 50 nhân viên y tế)	Việt Nam	bộ	192,000	2000	384,000,000
14	Khẩu trang N95 hoặc tương đương;	Việt Nam	chiếc	48,000	10000	480,000,000
15	Khẩu trang y tế	Việt Nam	chiếc	800	10000	8,000,000

STT	Tên hàng hóa	Hãng/Nước sản xuất	Đơn vị tính	Đơn giá (VAT)	Số lượng	Thành tiền
16	Dung dịch vệ sinh tay chứa cồn (Chai 500ml có vòi)	Việt Nam	chai	55,000	3000	165,000,000
17	Nước súc miệng NaCl 0,9%	Việt Nam	chai	8,000	3000	24,000,000
Tổng cộng: 17 mặt hàng		Tổng cộng:				1,736,547,200

Phụ lục 04

DANH MỤC DỤNG CỤ KHỬ KHUẨN, TIẾT KHUẨN, VỆ SINH MÔI TRƯỜNG, VẬN CHUYỂN TẠI CƠ SỞ THU DUNG, ĐIỀU TRỊ COVID-19
(Kèm theo Kế hoạch số 176/KH-UBND ngày 17/12/2021 của UBND thị xã)

TT	TÊN THIẾT BỊ, DỤNG CỤ	ĐVT	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN
1. Giặt là đồ vải					
1	Xử lý đồ vải giặt là tính cho 1 tháng	Kg	4.000	13.200	52.800.000
2	Bao túi đựng đồ vải	Cái	40	90,000	3.600.000
	Tổng cộng 1				56.400.000
2. Khu khử khuẩn tiết khuẩn dụng cụ					
1	Tủ sấy điện	Cái	1	48,000,000	48,000,000
2	Thùng ngâm dụng cụ để khử khuẩn ban đầu	Thùng	10	350,000	3.500.000
3	Hộp đựng xăng vô khuẩn	Cái	45	380,000	17.100.000
	Tổng cộng 2				68.600.000
3. Vệ sinh môi trường					
1	Thùng rác đựng chất thải nguy hại có bánh xe đẩy loại 240 lít tại khu 4 khu điều trị và 11 khu vực cách ly	Thùng	50	850,000	42.500.000
2	Thùng rác đựng chất thải sinh hoạt tại các buồng điều trị F0	Thùng	50	380,000	19.000.000
3	Hộp kháng khuẩn đựng vật sắc nhọn bằng nhựa tại các xe tiêm	Hộp	30	30,000	900,000
4	Túi nilong đựng rác các màu theo quy định tính cho 1 tháng tại khu vực cách ly	Kg	200	40.000	8.000.000
5	Tải lau nhà	Cái	50	200,000	10.000.000
6	Tạp dề	Cái	50	45,000	2.250,000
7	Găng tay vệ sinh bằng cao su	Cái	100	25,000	2.500,000
8	Chổi quét nước	Cái	20	60,000	1.200,000
9	Cọ nhà vệ sinh	Cái	20	30,000	600,000

TT	TÊN THIẾT BỊ, DỤNG CỤ	ĐVT	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN
10	Dụng cụ lau kính	Cái	20	70,000	1.400,000
11	Chổi quét màng nhện	Cái	5	150,000	750,000
12	Ủng cao su trắng cao chuyên dụng trong chống dịch	Đôi	20	280,000	5.600,000
13	Chổi rể	Cái	20	30,000	600,000
14	Bàn chải cọ	Cái	20	10,000	200,000
15	Dung dịch Javen	Chai	100	20,000	2,000,000
16	Dung dịch Cidex OPA	Chai	30	358,000	10,740,000
17	Presef 2,5%	Viên	1,000	5,700	5.700,000
18	Cloramin B 5% Tiệp	Kg	100	160,000	16,000,000
19	Xà phòng giặt (Kg) tính cho 1 tháng	Kg	50	40,000	2.000.000
20	Thu gom vận chuyển và xử lý chất thải phát sinh có nguy cơ chứa SARS-CoV-2 (400 kg/ngày, tính cho 1 tháng 30 ngày)	400 Kg/ngày	30	13.200	158.400.000
	Tổng cộng 3				284.740.000
	TỔNG CỘNG (1+2+3)				409.740.000